

Số: 22 /2014/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động đối với các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 485/TTr-STTTT ngày 13/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động đối với các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 06/5/2010 của UBND tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên Internet trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Bình

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Đài PTTH Ninh Bình, Báo Ninh Bình;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP6

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động đối với các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22 /2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc quản lý hoạt động đối với các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành ở tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. UBND cấp huyện - được hiểu là: UBND huyện, thành phố, thị xã.
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP - được hiểu là: Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
3. Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT - được hiểu là: Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỂM, BIỂU HIỆU, DIỆN TÍCH, THỜI GIAN, NỘI QUY, ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG, ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 4. Khoảng cách từ địa điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng trường học

Chiều dài đường bộ ngắn nhất tính từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của một trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường

phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú là 200m trở lên.

Điều 5. Biển hiệu của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Vị trí treo biển: Biển hiệu được treo bên trên, chính giữa, phía ngoài cửa ra vào của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Nội dung, kích cỡ của biển hiệu:

a) Biển hiệu “Đại lý Internet” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh đại lý Internet (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này). Trường hợp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải bổ sung thêm nội dung “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” theo Điểm c Khoản 2 của Điều này (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này).

b) Biển hiệu “Điểm truy nhập Internet công cộng” của doanh nghiệp, bao gồm tên điểm, tên doanh nghiệp, số giấy phép cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này). Trường hợp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải bổ sung thêm nội dung “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” theo Điểm c Khoản 2 của Điều này (theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy định này).

c) Biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh (theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Quy định này).

Điều 6. Tổng diện tích các phòng máy của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổng diện tích các phòng máy của mỗi điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, Đại lý Internet có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, tối thiểu đạt 50m² tại các phường trên địa bàn thành phố Ninh Bình và thị xã Tam Điệp.

2. Tổng diện tích các phòng máy của mỗi điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, Đại lý Internet có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, tối thiểu đạt 40m² tại các xã trên địa bàn thành phố Ninh Bình, thị xã Tam Điệp và các thị trấn trên địa bàn các huyện.

3. Tổng diện tích các phòng máy của mỗi điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, Đại lý Internet có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, tối thiểu đạt 30m² tại địa bàn các xã trên địa bàn các huyện.

Điều 7. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp thời gian hoạt động từ 06 giờ đến 22 giờ hàng ngày. Trường hợp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, thời gian hoạt động từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, thời gian hoạt động từ từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

3. Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, thời gian hoạt động tuân theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm và có sự nhất trí của chính quyền địa phương.

Điều 8. Nội quy sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Nội quy sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được in trên giấy khổ A0 (*kích thước 1189 cm x 841 cm*), đóng khung và treo ở nơi mọi người dễ nhận biết.

2. Nội dung của nội quy:

a) Đối với đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng nội dung gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ Internet quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Trường hợp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, phải bổ sung nội dung quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (*theo mẫu số 06 ban hành kèm theo Quy định này*).

b) Đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng nội dung gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (*theo mẫu số 07 ban hành kèm theo Quy định này*).

Điều 9. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Đại lý Internet thực hiện đầy đủ các điều kiện hoạt động được quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Trường hợp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải thực hiện thêm các điều kiện được quy định tại Khoản 3 của Điều này.

2. Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các điều kiện hoạt động được quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Trường hợp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải thực hiện thêm các điều kiện được quy định tại Khoản 3 của Điều này.

3. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện đầy đủ các điều kiện hoạt động được quy định tại Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Riêng điều kiện về khoảng cách tới cổng trường học thực hiện theo Điều 4 của Quy định này và điều kiện về tổng diện tích phòng máy thực hiện theo Điều 6 của Quy định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; tiếp nhận, xử lý thông tin báo cáo về hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tổ chức triển khai, thực hiện và phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

3. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi; quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

4. Chủ trì và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thanh tra, kiểm tra việc cấp phép Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ Internet và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp trò chơi điện tử; phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp huyện trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm hành chính trong hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh xử lý thông tin trên Internet liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; phối hợp thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an cấp huyện phối hợp với Thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo và triển khai công tác phòng, chống tội phạm, gây rối an ninh trật tự - xã hội phát sinh từ hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử.

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh dịch vụ Internet và cung cấp trò chơi điện tử công cộng;

2. Chỉ đạo và hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc cấp, thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh dịch vụ Internet theo quy định;

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thanh tra, kiểm tra việc cấp phép Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ Internet và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp trò chơi điện tử.

Điều 13. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về Internet và trò chơi điện tử trên mạng cho học sinh; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng cho học sinh sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình;

2. Triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, để tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet và trò chơi điện tử trên mạng.

Điều 14. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Có trách nhiệm tuyên truyền, tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên tránh khỏi những nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet và trò chơi điện tử trên mạng.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý đối với các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng trên địa bàn theo thẩm quyền; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn thực hiện Quy định này và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng, các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông và người dân trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính.

3. Tổ chức cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính. Nội dung, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

4. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung

cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, trên cổng/trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện. Định kỳ hàng quý, thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận để phục vụ công tác quản lý.

5. Chủ trì thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, báo cáo UBND tỉnh (theo mẫu số 08 ban hành kèm theo Quy định này).

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC LIÊN QUAN

Điều 16. Doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet

Ngoài các quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet tại Luật Viễn thông, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn các quy định của pháp luật về Internet và các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các đại lý Internet.

2. Ký hợp đồng đại lý Internet với tổ chức, cá nhân đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp theo mẫu thống nhất do doanh nghiệp ban hành. Trong thời gian 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với đại lý Internet, phải tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho đại lý Internet về các quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng theo quy định của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

3. Chấm dứt hợp đồng đại lý đối với các đại lý không còn kinh doanh hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện hợp đồng của chủ đại lý Internet. Việc kiểm tra phải được lập thành biên bản.

5. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 10/12) báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách đại lý mới được ký kết hợp đồng, danh sách đại lý đã chấm dứt hợp đồng, danh sách đại lý có đến thời điểm báo cáo. Danh sách đại lý phải có các nội dung sau:

- a) Họ tên chủ đại lý.
- b) Địa chỉ hoạt động đại lý.
- c) Ngày ký hợp đồng đại lý.

d) Số, ký hiệu hợp đồng đại lý.

Điều 17. Đại lý Internet

Ngoài các quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ đại lý Internet tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, chủ đại lý Internet có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện đầy đủ các điều kiện hoạt động được quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy định này.
2. Treo biển hiệu đại lý theo đúng quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 5 Quy định này.
3. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet theo đúng quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 8 Quy định này.
4. Thực hiện đúng thời gian hoạt động theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Điều 18. Điểm truy nhập Internet công cộng

Ngoài các quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, chủ điểm truy nhập Internet công cộng có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện đầy đủ các điều kiện hoạt động được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định này.
2. Treo biển hiệu điểm truy nhập Internet công cộng theo đúng quy định tại Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quy định này.
3. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet theo đúng quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 8 Quy định này.
4. Thực hiện đúng thời gian hoạt động theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Điều 19. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Ngoài các quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện đầy đủ các điều kiện hoạt động được quy định tại Khoản 3 Điều 9 Quy định này.
2. Treo biển hiệu điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo đúng quy định tại Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 Điều 5 Quy định này.
3. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet theo đúng quy định tại Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 8 quy định này.
4. Thực hiện đúng thời gian hoạt động theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy định này.

Điều 20. Người sử dụng Internet

Người sử dụng Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoặc điểm truy nhập Internet công cộng để sử dụng các ứng dụng và dịch vụ trên Internet.

Người sử dụng dịch vụ Internet có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Điều 21. Người chơi trò chơi điện tử trên mạng

Người chơi trò chơi điện tử công cộng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

Trong vòng 12 tháng kể từ ngày Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT có hiệu lực, các đại lý Internet, các điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đang hoạt động theo quy định tại Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy định này.

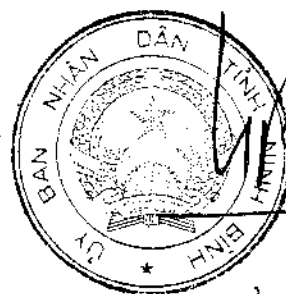
Điều 23. Tổ chức thực hiện

Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện và theo dõi thực hiện Quy định này; tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan biết nhằm thực hiện tốt các nội dung của Quy định này.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Bình

MẪU BIỂU KÈM THEO QUY ĐỊNH.

Mẫu 01: Biển hiệu đại lý Internet.

ĐẠI LÝ INTERNET

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

SỐ GCNĐKKD:

0.6m

1.4m

BIỂU HIỆU CÓ NỀN MÀU XANH, CHỮ MÀU TRẮNG

Mẫu 02: Biển hiệu đại lý Internet có cung cấp trò chơi điện tử công cộng.

ĐẠI LÝ INTERNET VÀ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

SỐ GCNĐKKD:

0.6m

1.4m

BIỂU HIỆU CÓ NỀN MÀU XANH, CHỮ MÀU TRẮNG

Mẫu 03: Biển hiệu điểm truy nhập Internet công cộng.

ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG

TÊN DOANH NGHIỆP:

SỐ GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET:

0.6m

1.4m

BIỂU HIỆU CÓ NỀN MÀU XANH, CHỮ MÀU TRẮNG

Mẫu 04: Biển hiệu điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp trò chơi điện tử công cộng.

0.6m

ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET VÀ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

TÊN DOANH NGHIỆP:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

SỐ GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET:

1.4m

BIỂN HIỆU CÓ NỀN MÀU XANH, CHỮ MÀU TRẮNG

Mẫu 05: Biển hiệu điểm cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử.

0.6m

ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

SỐ GCNĐKKD:

1.4m

BIỂN HIỆU CÓ NỀN MÀU XANH, CHỮ MÀU TRẮNG

Mẫu 06: Nội quy sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng.

NỘI QUY SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET

(Theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng)

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.

3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định này.

Mẫu 07: Nội quy sử dụng dịch vụ tại điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

NỘI QUY ĐIỂM CUNG CẤP TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

(Theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng)

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.

3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định này.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

Người chơi có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật;

2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định này;

3. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình;

4. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

5. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông;

6. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

7. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Mẫu 08: Nội dung báo cáo của UBND cấp huyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (năm 20.....)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình.

UBND báo cáo công tác quản lý và tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn từ 01/12/ ... đến hết ngày 30/11/... như sau:

1. Công tác quản lý nhà nước
 - a) Các hoạt động chính (phổ biến pháp luật, cấp và thu hồi giấy phép, thanh kiểm tra, các hoạt động khác)
 - b) Số lượng các giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cấp mới, thu hồi
2. Tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
3. Số lượng các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tính đến ngày 30/11/20...
4. Số lượng các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tính đến ngày 30/11/20...
5. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

Nơi nhận:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)